

Số: 30/2022 /QĐST-HNGĐ

Y..., ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn " giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm R, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Phan Sỹ N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phố K, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Phan Sỹ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Chị Bùi Thị T và anh Phan Sỹ N không có con chung nên chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Chị Bùi Thị T có trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Đại T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2014 và anh Phan Sỹ N có trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Minh P, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2012, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống, chị T và anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con riêng cho nhau.

2.2. Về tài sản: Chị Bùi Thị T và anh Phan Sỹ N đều thống nhất vợ chồng không tài sản và công nợ, nên chị T và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị T nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005525 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã P, huyện Y.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung